

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố điểm trúng tuyển đại học chính quy đợt 1, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-BGDD ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh thành Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-ĐHPKTV ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-ĐHSPKTV ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-ĐHSPKTV ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc kiện toàn Hội đồng tuyển sinh năm 2026;

Căn cứ hồ sơ đăng ký xét tuyển Đại học chính quy, đợt 1 năm 2026 của Trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 09 tháng 8 năm 2026 về việc xác định điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy đợt 1, năm 2026 đối với các phương thức xét tuyển của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh;

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo trình độ đại học chính quy theo các phương thức xét tuyển đợt 1, năm 2026 (*có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Thường trực Hội đồng tuyển sinh căn cứ điểm trúng tuyển quy định tại Điều 1 để xác định và ban hành Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Thường trực Hội đồng tuyển sinh, Phòng Đào tạo, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu (để c/đ);
- Trang Web Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG
TS. Thái Anh Tuấn**

Phụ lục
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO NGÀNH ĐỢT 1 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 706/QĐ-ĐHSPKTV ngày 10 tháng 8 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Vinh)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn theo các phương thức xét tuyển		
			Phương thức: 200	Phương thức: 100	Phương thức: 402
1	7140246	Sư phạm công nghệ	22	20	14.30
2	7340301	Kế toán	17	15	9.73
3	7340101	Quản trị kinh doanh	17	15	9.73
4	7340122	Thương mại điện tử	17	15	9.73
5	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	17	15	9.73
6	7480201	Công nghệ thông tin	17	15	9.73
7	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	20.20	18.20	12.55
8	7510202	Công nghệ chế tạo máy - Công nghệ hàn - Công nghệ gia công cơ khí	18.20	16.20	10.78
9	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	21.20	19.20	13.52
10	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	22	20	14.30
11	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt - Nhiệt - điện lạnh	19	17	11.48
12	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Điện công nghiệp - Hệ thống điện - Năng lượng tái tạo	23.50	21.50	16.72
13	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - Thiết kế vi mạch	17	15	9.73
14	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	24.50	22.50	18.03

Ghi chú:

- Điểm chuẩn trên áp dụng cho thí sinh phổ thông (Khu vực 3). Điểm ưu tiên được xác định trong từng trường hợp cụ thể theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

- Các tổ hợp môn xét tuyển:

*** Khối kỹ thuật**

A00: Toán, Lý, Hóa

A01: Toán, Lý, Anh
B00: Toán, Hóa, Sinh
C01: Toán, Văn, Lý
C02: Toán, Văn, Hóa
D01: Toán, Văn, Anh
D07: Toán, Hóa, Anh
X02: Toán, Văn, Tin
X03: Toán, Văn, Công nghệ (công nghiệp)

*** *Sư phạm công nghệ***

A00: Toán, Lý, Hóa
A01: Toán, Lý, Anh
B00: Toán, Hóa, Sinh
D01: Toán, Văn, Anh
D07: Toán, Hóa, Anh
X01: Toán, Văn, GDKT và PL
X02: Toán, Văn, Tin
X03: Toán, Văn, Công nghệ (công nghiệp)

*** *Khởi kinh tế***

A00: Toán, Lý, Hóa
A01: Toán, Lý, Anh
B00: Toán, Hóa, Sinh
C03: Toán, Văn, Sử
D01: Toán, Văn, Anh
D07: Toán, Hóa, Anh
X01: Toán, Văn, GDKT và PL
X02: Toán, Văn, Tin

- Các phương thức xét tuyển:

+ Xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 - Mã phương thức: 100

+ Xét theo kết quả cấp THPT (học bạ) - Mã phương thức: 200

+ Xét theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của Trường ĐHSP Hà Nội và ĐH Quốc gia Hà Nội - Mã phương thức - 402.